

UBND TỈNH THỦA THIÊN HUẾ  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1855 /STC-QLNS  
V/v sử dụng kinh phí chi trả  
dịch vụ môi trường rừng

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 07 năm 2015

Kính gửi:

- QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH THỦ THIÊN HUẾ**
- |                 |                            |
|-----------------|----------------------------|
| CÔNG VĂN<br>ĐỀN | Số: 71<br>Ngày: 24/07/2014 |
|-----------------|----------------------------|
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  - Các Ban quản lý rừng phòng hộ: Sông Hương, Sông Bồ, Nam Đông, A Lưới, Hương Thủy.
  - Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền;
  - Ban quản lý Khu bảo tồn Sao La.

Thực hiện Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Nhằm quản lý, sử dụng kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng phù hợp và hiệu quả ở các đơn vị chủ rừng là tổ chức nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, sau khi thống nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính hướng dẫn các Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền và Ban quản lý khu bảo tồn Sao La (gọi chung là chủ rừng) quản lý, sử dụng số tiền dịch vụ môi trường rừng do Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chi trả (xem như 100%) cho các chủ rừng như sau:

1. Trường hợp chủ rừng có thực hiện khoán bảo vệ rừng:

1.1 Chủ rừng sử dụng 90% số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng:

+ Trường hợp chủ rừng khoán toàn bộ diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng thì chi trả toàn bộ số tiền này cho các hộ nhận khoán.

+ Trường hợp chủ rừng khoán một phần diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các hộ nhận khoán, phần diện tích rừng còn lại chủ rừng trực tiếp tổ chức bảo vệ rừng, thì số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của diện tích rừng còn lại này là nguồn thu của chủ rừng.

+ Mức tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng cho tổ chức, cá nhân nhận khoán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phương pháp xác định tiền dịch vụ môi trường rừng.

1.2 Chủ rừng được sử dụng 10% số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng còn lại để chi phí quản lý cho các hoạt động:

+ Lập hồ sơ, tài liệu, bản đồ quản lý các khu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

+ Kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, đánh giá; tuyên truyền, vận động, tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng;

+ Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết; hỗ trợ cho các hoạt động các cấp huyện, xã, thôn; mua sắm tài sản và các chi phí khác phục vụ công tác quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Trường hợp chủ rừng không thực hiện khoán bảo vệ rừng thì toàn bộ số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng là nguồn thu của chủ rừng.

3. Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng tại điểm 1.1 và mục 2 nói trên, sau khi nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật sử dụng như sau:

+ Trích 40% bổ sung vào nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định hiện hành.

+ Trích 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

+ Phần 35% còn lại, chủ rừng sử dụng để chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng bền vững, hoạt động nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách cung ứng dịch vụ môi trường rừng như: chi truyền thông, chi hoạt động nghiên cứu thử nghiệm mô hình sản xuất mới về lâm nghiệp; chi hoạt động nâng cấp và cải tạo rừng; chi làm thêm giờ, trực phòng cháy chữa cháy rừng; đầu tư cơ sở vật chất cho các trạm quản lý bảo vệ rừng; làm mới và sửa chữa đường ranh cản lửa; chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công nhân viên nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương/năm.

Các chủ rừng lập dự toán chi tiết về việc sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2013 và năm 2014 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt. Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, đơn vị lập dự toán chi tiết gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp để gửi Sở Tài chính thống nhất ý kiến trước khi thực hiện.

Trường hợp các chủ rừng đã hết nhiệm vụ chi, không có nhu cầu sử dụng, kinh phí này được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

4. Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng từ năm 2015 trở đi được tổng hợp cùng các nguồn thu khác gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định để trình HĐND, UBND tỉnh giao trong dự toán hàng năm của các chủ rừng.

Sở Tài chính hướng dẫn để các chủ rừng biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Quỹ Bảo vệ và PTR;
- Lưu VT, QLNS, Q(12).



**Huỳnh Ngọc Sơn**